

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-5-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 626/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2022/QĐXX-ST ngày 06 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 161/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Tú T, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt;

2. *Bị đơn:* Ông Trần Đức L, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Lê Thị Tú T trình bày: Bà và bà và ông Trần Đức L có quen nhau và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 22/10/2018, thời gian chung sống với nhau được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, chồng làm không ra tiền mà cứ nhậu nhẹt, không chăm lo cho con, hai người không còn chung sống với nhau từ

tháng 9/2021 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn nên xin được ly hôn. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Hoàng K, sinh ngày 13/12/2018, khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Đức L không gửi văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Thị Tú T khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Trần Đức L. Ông L có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Ông Trần Đức L đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Lê Thị Tú T và ông Trần Đức L là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà sống không hợp nhau, theo nguyên đơn trình bày là do thời gian chung sống với nhau được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, chồng làm không ra tiền mà cứ nhậu nhẹt, không chăm lo cho con, hai người không còn chung sống với nhau từ tháng 9/2021 cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng: cuộc sống chung vợ chồng ông bà không được hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị Tú T xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Hoàng K, sinh ngày 13/12/2018, khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, con chung đang được bà T chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu K phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu K cho bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Tú T.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Tú T ly hôn với ông Trần Đức L. Giấy chứng nhận kết hôn số 169 ngày 22/10/2018 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2) Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị Tú T được tiếp tục nuôi con chung tên là Trần Hoàng K, sinh ngày 13/12/2018; ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Lê Thị Tú T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009954 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Lê Thị Tú T đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng